DRYMAX

MÁY HÚT ẨM CHUYÊN DỤNG VỚI ROTOR HÚT ẨM DRYMAX

Drymax Desiccant Dehumidifier



Máy hút ẩm Drymax là một sản phẩm của tập đoàn Naav Solution Inc., tập đoàn Canada chuyên thiết kế, chế tạo và lắp đặt các hệ thống và sản phẩm xử lý không khí khác nhau. Các sản phẩm được thiết kế bởi đội ngũ chuyên gia, kỹ sư và được sản xuất tại các nhà máy đặt tại nhiều nơi trên thế giới để đảm bảo sự tương thích cao nhất với tiêu chuẩn khu vực và hạ tầng kỹ thuật ở nơi sử dụng (ví dụ: nguồn điện, an toàn,..) đồng thời đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các chính sách và tiêu chuẩn chất lượng cao nhất của Canada.

Tại sao máy hút ẩm Drymax là lựa chọn hàng đầu trong khu vực ?

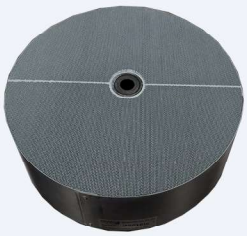


1) Nhà máy sản xuất được đầu tư, quản lý theo tiêu chuẩn CSA (Canada)

Qui trình sản xuất hiện đại khép kín do tập đoàn Naav Solutions Canada đầu tư từ khâu phun form sản xuất panel, gia công chi tiết với máy cắt laser, máy chấn...tuân thủ qui định của hệ thống quản lý chất lượng được triển khai theo chứng nhận CSA (Canadian Standard Association).

Ngoài ra nhằm tương thí ch với hệ thống chất lượng của các khách hàng lớn khu vực châu Á - Thái bình dương, nhà máy cũng triển khai các chương trình 5S, TQM, TQA.

2) Rotor hút ẩm hiệu suất cao Drymax (Canada), sản xuất tại Thái lan



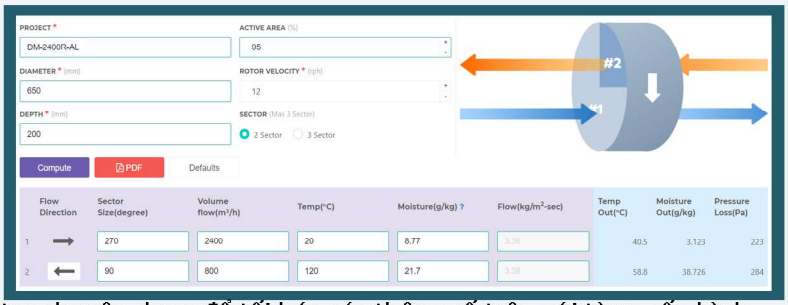
Để đảm bảo công suất hút ẩm tối ưu với tiêu tốn năng lượng thấp nhất, các dòng máy hút ẩm Drymax đều sử dụng rotor hút ẩm Drymax (Drymax desiccant rotor) sản xuất tại Thái lan hay Canada, theo tiêu chuẩn chung của tập đoàn.

+ Khả năng hấp thụ ẩm tĩnh lớn hơn 40% khối lượng khô

+ Rotor đa chức năng hiệu suất cao model: DRS có 82% Active Silica Gel và rotor DRM sử dụng cho các ứng dụng yêu cầu kiểm soát nhiệt độ điểm sương siêu thấp (-20 ~ - 30°C) dùng tổ hợp 37% molecular sieve và 45% Active Silica Gel đảm bảo công suất ổn định ở vùng điểm sương siêu thấp.

Công suất hút ẩm phụ thuộc vào nhiều yếu tố :

** Nhiệt độ, độ ẩm không khí vào rotor*
** Nhiệt độ, độ ẩm không khí sấy hoàn nguyên rotor*
** Diện tích hữu ích rotor (active area)*
** Vòng quay rotor (rpm)*
** Tỉ lệ phân chia giữa phần hút ẩm & phần hoàn nguyên*



Để có thể đảm bảo hiệu suất máy cao nhất cho từng ứng dụng khác nhau, các kỹ sư thiết kế phải dùng phần mềm rotor chuyên dụng để tối hóa các thông số trên với từng cấu hình máy hút ẩm Drymax khác nhau. Hãy trao đổi với đại diện chính thức Drymax gần bạn để được hỗ trợ thiết kế chọn cấu hình.

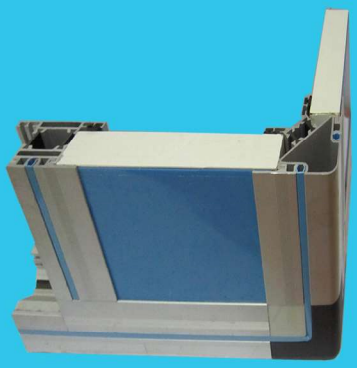
Product of Naav Solutions Inc (Canada)

MÁY HÚT ẨM CHUYÊN DỤNG VỚI ROTOR HÚT ẨM DRYMAX
Drymax Desiccant Dehumidifier

Localized Product
Canadian Quality

Tại sao máy hút ẩm Drymax là lựa chọn hàng đầu trong khu vực ?

3) Lựa chọn các linh kiện chi tiết từ các thương hiệu hàng đầu



3.1. Vỏ máy (casing)

Sử dụng kết cấu khung nhôm rỗng cách nhiệt đệm khí và chống cầu nhiệt (thermal bridge) kết hợp với panel dày 50mm chống đong sương - tương tự loại sử dụng cho AHU.
Hệ số truyền nhiệt (thermal transmittance) Class T4 (< 1.99W/m2.K).
Hệ số chống cầu nhiệt (thermal bridging) TB4
Vật liệu hợp kim test theo tiêu chuẩn Anh (GB5237.2-2008).

3.2. Quạt



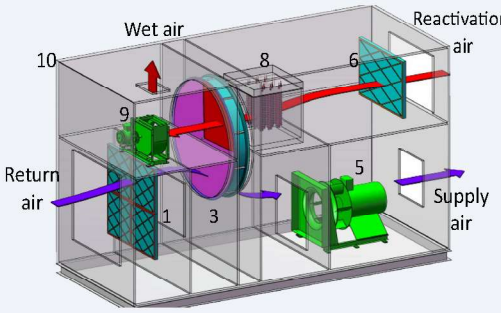
* Phải đạt tiêu chuẩn mang dấu AMCA (seal). Đặc tính làm việc phải được test và tuân thủ qui trình qui định bởi hướng dẫn AMCA 211 và AMCA 311 và phù hợp với chương trình cấp chứng nhận AMCA.
* Cách quạt phải sử dụng loại cách backward curved chống quá tải.
* Quạt công tác thường sử dụng loại Plenum (Plug) fans

3.3. Điện trở sấy hoàn nguyên
* Toàn bộ thân và cánh tản nhiệt được làm bằng thép không rỉ SUS 304
* Chịu nhiệt độ đến 500°C - mật độ cánh cách nhau 5mm đảm bảo hệ số trao đổi nhiệt cao.

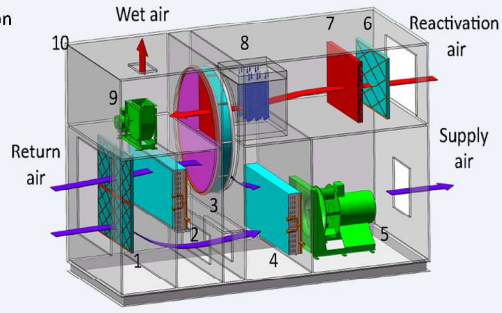
3.4. Dàn trao đổi nhiệt (dàn lạnh, dàn nóng, dàn hơi...) được sản xuất và test dựa theo tiêu chuẩn ANSI/AHRI (USA).
3.5. Điều khiển máy hút ẩm Drymax được thiết kế sử dụng với màn hình HMI thân thiện dễ sử dụng.

MỘT SỐ DÒNG MÁY HÚT ẨM DRYMAX THÔNG DỤNG





Cấu hình dòng tiêu chuẩn DM



Cấu hình dòng tích hợp DMTH

1-Lọc, 2-Dàn lạnh trước, 3-Rotor hút ẩm, 4-Dàn lạnh sau, 5-Quạt công tác, 6-Lọc, 7-Bộ tiết giảm (tùy chọn), 8-Điện trở hoàn nguyên, 9-Quạt thổi khí ẩm, 10-Khung vỏ cách nhiệt

Model tiêu chuẩn	DM-810R-AL	DM-1500R-AL	DM-2100R-AL	DM-3000R-AL	DM-4500R-AL	DM-6000R-AL
Dehumidification capacity (Kg/h)	4.6	10.5	14.9	20.4	32.2	43.3
Dry airflow (CMH)	810	1,500	2,100	3,000	4,500	6,000
Available static pressure (Pa)	200	300	300	300	300	300
Wet airflow (CMH)	270	500	700	1,000	1,500	2,000
Available static pressure (Pa)	200	300	300	300	300	300
Reactivation heater power (kW)	6	16.5	26.5	30	48.6	66.57
Reactivation steam at 6 bar (g) saturate (kg/h)	NA	30	42	54	87	120
Total power consumption (kW)	6.5	19.57	30	34.22	54.22	74.39
Total power consumption (kW) for steam unit:	NA	3.07	3.07	4.22	5.62	7.82
Power source (V/Ph/Hz)	3Ph/50Hz/380V					
Weight (Kg):	120	680	725	850	900	1000
Dimensions (LengthxWidthxHeight),mm	980x780x900	2250x1100x1770			2400x1400x1770	2800x1600x2000

Ghi chú: *Các model tích hợp DMTH sẽ được thiết kế riêng căn cứ theo yêu cầu công suất tách ẩm và công suất làm lạnh ở từng ứng dụng cụ thể và phương thức làm lạnh dùng bay hơi trực tiếp với dàn nóng ngoài hay dùng nước lạnh (chilled water). Vui lòng liên hệ chúng tôi để được tư vấn lựa chọn cấu hình phù hợp nhất.*